

Số: 382/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
đối với các báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra các báo cáo:

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2019.

1.1. Về quốc phòng, an ninh; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật:

Về cơ bản, Ban Pháp chế tán thành với đánh giá của UBND tỉnh về kết quả đạt được trong công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững. Cơ quan chức năng đã điều tra làm rõ 106 vụ/125 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 84,8%, tai nạn giao thông đường bộ giảm trên cả 3 mặt, so cùng kỳ năm 2018 giảm 41,4% (36 vụ)¹. Tình hình phạm pháp hình sự tăng 10,6% (12 vụ) so với cùng kỳ²; tệ nạn xã hội tăng 23,5% (51 vụ) chủ yếu là đánh bạc.

Tuy nhiên, còn một số điểm cần lưu ý như:

- Hiện nay, tình hình an ninh-trật tự ở nông thôn diễn biến rất phức tạp, nhất là tệ nạn trộm cắp tài sản xảy ra ở nhiều nơi, trong đó có ở những xã nông thôn mới, nhưng việc khởi tố để xử lý hình sự, xử lý hành chính còn nhiều hạn chế, gây bức xúc trong dư luận, nhưng theo báo cáo của Công an tỉnh được biết do Hội đồng định giá tài sản từ chối việc định giá trên hồ sơ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập được về tài sản nên không có cơ sở để giải quyết. Trong khi Điều 219 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định: *“Trường hợp tài sản cần định giá bị thất lạc hoặc không còn thì việc định giá tài sản được thực hiện theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin,*

¹ Xây ra 51/87 vụ, chết 39/74 người, bị thương 14/45 người.

² Tăng các tội phạm như: giết người, sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản.

tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá”. Chỉ riêng ở huyện Chợ Lách có khoảng 30 vụ (trộm cắp tài sản) do Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá nên không xử lý được vụ việc (kể cả xử lý về hành chính, hình sự).

- Ngoài ra, theo phản ảnh của Cơ quan điều tra Công an tỉnh thì: Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 (gọi tắt là Nghị quyết số 37) của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2013 có nội dung: “*nâng tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đạt trên 90%*”.

Trong khi Bộ Công an chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 37, theo ý kiến của Cơ quan điều tra Công an tỉnh cách tính tỷ lệ “*xử lý tố giác, tin báo về tội phạm*” theo tinh thần Nghị quyết số 37 được hiểu là: Khi tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và ra Quyết định phân công thụ lý giải quyết thì xem như đã “*xử lý*”. Riêng đối với VKSND khi kiểm sát “*xử lý tố giác, tin báo về tội phạm*” thì được tính theo hướng giải quyết *tố giác, tin báo về tội phạm* bằng một văn bản như: Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự,...

- Từ đó có thể dẫn đến Cơ quan điều tra chậm thụ lý tố giác, tin báo tội phạm³. (Các vấn đề trên Ban pháp chế đã có văn bản gợi ý các đại biểu HĐND tỉnh thảo luận).

- Công tác phối hợp quản lý, cảm hóa, giáo dục đối tượng vi phạm tại địa phương của một số ban, ngành, đoàn thể chưa thực sự tốt, chưa phát huy hiệu quả của hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh-trật tự; sau khi lực lượng công an triệt xóa tệ nạn xã hội, chuyển hóa làm trong sạch địa bàn, một số cấp ủy chính quyền cơ sở thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng ở địa phương tiếp tục giữ vững địa bàn, để phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội.

Kiến nghị: Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng khắc phục những hạn chế như đã nêu trên; chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện định giá tài sản theo quy định pháp luật để làm căn cứ xử lý các vụ việc.

1.2. Về cải cách hành chính, chế độ công vụ:

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh về kết quả công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên còn một số vấn đề cần lưu ý như sau:

- Việc thành lập thị trấn Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, thị trấn Tiêm Tôm thuộc huyện Ba Tri và thị trấn Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre (đô thị loại V): Hồ sơ đã được đề nghị Bộ Nội vụ xem xét nhưng chưa được chấp nhận theo Công văn số 5568/BNV-CQĐP ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc bổ sung hoàn thiện thành lập 3 thị trấn của UBND tỉnh Bến Tre.

³ 27 trường hợp

Đề nghị UBND tỉnh cho biết lý do cơ quan có thẩm quyền chưa chấp nhận và định hướng giải quyết trong thời gian tới.

- Về công tác cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (CCHC) (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)) của tỉnh: Ngày 11/7/2018, UBND tỉnh đã tổ chức cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố ký Bản cam kết thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số. Nhưng qua giám sát, việc triển khai, cụ thể hóa Bản cam kết thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số CCHC giai đoạn 2018 – 2020 còn chậm⁴, có nơi đến cuối năm 2018 mới được triển khai.

Chỉ số cải cách hành chính tuy có cải thiện nhưng vẫn còn giữ thứ hạng thấp⁵. Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong thực hiện CCHC, công tác phối hợp trong giải quyết công việc đôi lúc thiếu đồng bộ⁶.

Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện chấn chỉnh khắc phục những hạn chế nêu trên.

1.3. Việc khắc phục hạn chế, tồn tại của dự án VLAP:

Theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2017 quy định: “*Khắc phục các thiếu sót trong đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng dự án VLAP; đến cuối năm 2017, cơ bản hoàn thành việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng dự án VLAP.*”

Ngày 11/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 189/TB-UBND về việc thông báo ý kiến kết luận chỉ đạo của ông Nguyễn Hữu Lập-Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó UBND tỉnh đã chỉ đạo giao UBND các huyện, các Sở, ngành tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc khắc phục tồn tại, hạn chế của dự án VLAP.

⁴ UBND huyện Châu Thành.

⁵ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 của tỉnh đã tăng lên hạng 4/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh vươn lên dẫn đầu cả nước; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giữ vững thứ hạng 07 và chỉ số cải cách hành chính có sự cải thiện từ thứ hạng 62 lên thứ hạng 55/63 tỉnh, thành phố.

⁶ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Châu Thành, UBND huyện Ba Tri, UBND huyện Giồng Trôm, ... chưa quyết liệt trong việc phát hành văn bản điện tử qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VNPT – iOffice)

Tuy nhiên, công tác phát đổi giấy chứng nhận đã được ký cấp và bổ sung hồ sơ còn chậm, chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Việc khắc phục dự án VLAP tại huyện Ba Tri, khi người sử dụng đất có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền sửa sai về diện tích, số thửa,...thì người sử dụng đất phải chịu lệ phí địa chính mới được sửa sai. Như vậy chưa thực hiện đúng theo kiến nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 497/BC-HĐND ngày 08/11/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh⁷.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chưa phối hợp thực hiện hoàn thành dự toán kinh phí hỗ trợ hoàn thiện dự án VLAP theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ đó dẫn đến việc khắc phục các tồn tại, hạn chế thuộc dự án VLAP còn kéo dài.

Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiêm túc các kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục những tồn tại của dự án VLAP theo Thông báo số 70/TB-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (theo văn bản số 497/BC-HĐND ngày 08/11/2011).

2. Báo cáo của UBND tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

2.1. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm tỉnh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh giảm về số vụ⁸, nhưng tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn tiếp diễn (chủ yếu là các hộ dân ở huyện Ba Tri khiếu nại đòi đất vào tập đoàn sản xuất), trong đó có một số trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại có những hành vi gây mất an ninh-trật tự tại trụ sở các cơ quan và nơi công cộng, nhưng chưa có biện pháp để xử lý triệt để.

Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013 nhằm giữ gìn an ninh trật tự tại trụ sở tiếp công dân, nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy chế tiếp công dân của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến trụ sở tiếp công dân.

2.2. Về công tác phòng, chống tham nhũng:

⁷ Báo cáo số 497/BC-HĐND ngày 08/11/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tổ chức thực hiện cải cách hành chính về quản lý, sử dụng đất đai và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật (Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, ông Võ Thành Hạo kiến nghị: "...Cơ quan chuyên môn xác lập hồ sơ cho hộ gia đình hoặc cá nhân sai về diện tích, số thửa...khiến người sử dụng đất không sử dụng được thì phải tự sửa sai, người sử dụng đất không phải chịu lệ phí địa chính mà do cá nhân và tổ chức làm sai phải chịu").

⁸ Toàn tỉnh tiếp 1.227 lượt với 1.311 người (giảm 837 lượt và 848 người so với năm 2018). Nhận 462 đơn các loại, đã giải quyết 344 đơn, đạt tỷ lệ 74,4%.

Trong 6 tháng đầu năm, kế hoạch phòng, chống tham nhũng của các ngành, địa phương chủ yếu tập trung vào các nội dung: nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Công tác thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng được quan tâm, qua công tác thanh tra, đã phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng⁹.

Tuy nhiên, việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng có nơi, có lúc chưa thường xuyên, đồng bộ, chưa đạt hiệu quả cao; việc tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, tiêu cực của một số cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế.

3. Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh:

Qua 06 tháng đầu năm 2019, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp tiếp tục có chuyển biến tích cực.

- Kiểm sát điều tra và xét xử án hình sự: Kiểm sát 777 (mới 617) tố giác, tin báo tội phạm, đã giải quyết 587 tin, đạt tỷ lệ 75,5% (cùng kỳ 77,7%), thấp hơn chỉ tiêu 14,5%. VKS hai cấp đã kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố tại cơ quan CSĐT 06 lượt, đã ban hành kết luận, kiến nghị chấn chỉnh vi phạm về việc chậm thụ lý, chậm ra quyết định phân công Điều tra viên,...Án thụ lý kiểm sát điều tra 528 vụ/520 bị can, đã giải quyết 336 vụ/344 bị can, đạt tỷ lệ 63,6% (cùng kỳ 60,1%) thấp hơn 16,4% so với chỉ tiêu. Kiểm sát xét xử sơ thẩm 233 vụ/327 bị cáo, đã giải quyết 163 vụ/218 bị cáo, đạt 70% (cùng kỳ 76,8%); kiểm sát thụ lý xét xử phúc thẩm 51 vụ/65 bị cáo, đã giải quyết 45 vụ/54 bị cáo.

Qua kiểm sát phát hiện và chấn chỉnh vi phạm: định sai tội danh¹⁰, gửi trễ bản án cho VKS¹¹, không ra quyết định Thi hành án dẫn đến bản án hết thời hiệu thi hành¹².

- Kiểm sát xét xử án dân sự: Qua kiểm sát VKS hai cấp đã phát hiện và chấn chỉnh vi phạm về thu thập chứng cứ, về án phí, thời hạn chuẩn bị xét xử,... VKS đã ban hành 14 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Kiểm sát Thi hành án dân sự: Qua kiểm sát đã phát hiện các vi phạm về chậm ra quyết định Thi hành án, chậm xác minh lại điều kiện Thi hành án, chậm tổ chức Thi hành án, ...

⁹ Hội chữ thập đỏ huyện Châu Thành, đã chuyển hồ sơ sang CQĐT tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

¹⁰ 01 trường hợp

¹¹ 02 TH

¹² 01 TH.

Tuy nhiên, trong kỳ còn trường hợp Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên, chiếm tỷ lệ 1,7%¹³.

Kiến nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh quan tâm khắc phục hạn chế nêu trên.

4. Báo cáo của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh:

Ban pháp chế nhận thấy, trong 6 tháng đầu năm số lượng án mà TAND hai cấp trong tỉnh thụ lý giảm 6,9% (452 vụ) so cùng kỳ¹⁴, đã giải quyết đạt tỷ lệ 62,7%¹⁵ (bình quân mỗi Thẩm phán tỉnh giải quyết được 4,6 vụ/tháng; mỗi Thẩm phán cấp huyện giải quyết được 6,3 vụ/tháng), giảm 1,8% so với cùng kỳ; án tạm đình chỉ tiếp tục được kéo giảm tỷ lệ 50,4% (118 vụ/238 vụ) so với cùng kỳ¹⁶; tỷ lệ hòa giải thành đạt 68% (tăng 5,9% so với cùng kỳ), không có án quá hạn, chấm dứt án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án; trong hình sự không có án oan sai.

Nhìn chung, tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy¹⁷, sửa¹⁸ do lỗi của Thẩm phán mặc dù có tăng nhưng tỷ lệ không đáng kể và thấp hơn quy định 1,5% theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo.

Tuy nhiên, còn một số vấn đề đáng quan tâm như:

- Còn nhiều vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến tôn giáo đang tạm đình chỉ từ trước năm 2016 đến nay chưa được giải quyết xong¹⁹. Hầu hết là những vụ án phức tạp, nhạy cảm. Ban pháp chế cũng đã có kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét chỉ đạo trong phối hợp giải quyết các vụ án nói trên.

- Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh (gọi tắt là Quyết định số 38) quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh đã dẫn đến sự thiếu đồng bộ

¹³ 04 vụ/07 bị cáo có lỗi của VKS (bổ sung chứng cứ 02/ vụ/ 03 bị can; truy tố sai khung 01 vụ/01 bị can; khởi tố bổ sung và giám định tâm thần 01 vụ/03 bị cáo).

¹⁴ Tính từ ngày 01/12/2018 đến 31/5/2019, TAND hai cấp thụ lý 6.066 vụ việc án các loại (Trong đó, TAND tỉnh thụ lý 485 vụ án các loại; TAND cấp huyện, thành phố thụ lý 5.581 vụ việc án), so cùng kỳ giảm 452 vụ (6.066 vụ/6.518 vụ).

¹⁵ Đã giải quyết tổng cộng 3.803 vụ, so cùng kỳ giải quyết giảm 399 vụ (3.803 vụ/4.202 vụ). Trong đó, TAND tỉnh đã giải quyết 334 vụ, còn 151 vụ, trong đó có 07 vụ án đang tạm đình chỉ; TAND cấp huyện, thành phố đã giải quyết 3.469 vụ, còn lại 2.112 vụ, trong đó có 111 vụ án đang tạm đình chỉ.

¹⁶ Án tạm đình chỉ còn 118 vụ, giảm 120 vụ so với cùng kỳ (118 vụ/238 vụ).

¹⁷ Tổng số án bị hủy do lỗi của Thẩm phán là 17,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,46% (17,5 vụ/3.803 vụ), so với cùng kỳ tăng 0,04% (trong đó TAND tỉnh bị hủy 03 vụ, tỷ lệ 0,9% trên tổng số án đã giải quyết; TAND cấp huyện bị hủy 14,5 vụ, tỷ lệ 0,42%).

¹⁸ Tổng số án bị sửa do lỗi của Thẩm phán toàn tỉnh là 18 vụ (TAND tỉnh 01 vụ; TAND cấp huyện 17 vụ), tỷ lệ 0,47% trên tổng số án đã giải quyết, so cùng kỳ tăng 0,15%.

¹⁹ Hiện TAND huyện Châu Thành còn 14 vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến tôn giáo (Cao Đài Tiên Thiên tranh chấp quyền sử dụng đất với các hộ dân).

trong việc áp dụng, thực hiện Quyết định, cụ thể tại khoản 4, Điều 4 của Quyết định số 38 có nêu: “Tách thửa theo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân; quyết định của cơ quan thi hành án; quyết định công nhận hòa giải thành, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền thực hiện theo Quyết định này”. Như vậy, khi xét xử và thi hành án dân sự phải thực hiện không dưới mức diện tích đất tối thiểu mà Quyết định số 38 đã quy định. Nhưng thực tế hiện nay đối với một số vụ việc án dân sự về đất đai, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định trên và giữ quan điểm xét xử độc lập.

Kiến nghị: UBND tỉnh thực hiện đúng tinh thần theo khoản 3, Điều 2 của Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh.

5. Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh:

Ban Pháp chế nhận thấy trong 6 tháng đầu năm, số việc án và số tiền mà các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh thụ lý tăng 4,75% về việc²⁰ và 26,47% về tiền²¹ so với cùng kỳ; đã giải quyết xong về việc đạt 55,10%/73% chỉ tiêu được giao²² và về tiền đạt 26,04%/33% chỉ tiêu được giao²³.

Tuy nhiên, còn một số vấn đề cần quan tâm:

- Số việc án và số tiền có điều kiện thi hành chuyển sang kỳ sau còn nhiều²⁴. Nếu chậm chần chễ để nâng cao hiệu quả thi hành án sẽ dẫn đến hậu quả không tốt cho xã hội.

- Còn nhiều trường hợp chậm tổ chức thi hành án²⁵; không hoặc chậm xác minh lại điều kiện thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án không đầy đủ nội dung²⁶,...

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, còn 67 việc án với số tiền, tài sản còn phải thi hành án cho Ngân hàng là hơn 31 tỷ đồng, nhưng hiện chưa có điều kiện thi hành án. Nguyên nhân do Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng, tài sản thế chấp không tương xứng với số tiền vay nên dẫn đến không thi hành án được số tiền nêu trên.

Kiến nghị: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh quan tâm khắc phục những hạn chế nêu trên.

²⁰ Tính từ ngày 01/10/2018 đến 31/5/2019, tổng thụ lý 16.372 việc, tăng 742 việc.

²¹ Tổng thụ lý 1.228.509.868.000 đồng, tăng 257.131.265.714 đồng.

²² Đã giải quyết xong 7.101 việc.

²³ Đã giải quyết xong 224.795.149.577 đồng, tỷ lệ 26,04%/33% chỉ tiêu được giao, tăng 70.319.491.052 đồng.

²⁴ Số việc chuyển sang kỳ sau 9.158 việc, số tiền chuyển sang kỳ sau 935.551.073.631 đồng tiếp tục thi hành.

²⁵ 90 trường hợp.

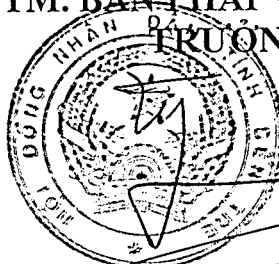
²⁶ 40 trường hợp.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (2b);
- Phòng TH HĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Sm.*mc*

TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Lê Văn Mười